

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 88/2023/HSST
Ngày 17/7/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Ly

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Kim Kinh.

2. Bà Đinh Thị Thanh Thủy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hạ Quyên, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Thị Phương T, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1967 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ A, phường C, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; DA tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Thái S (chết) và bà Phan Thị C; Chồng: Trần Đặng Ng, 02 con sinh năm 2004 và 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2022 đến 15/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Thị Phương TH (Xí), sinh ngày 10 tháng 12 năm 1973 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ B, phường N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; DA tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Thái S(chết) và bà Phan Thị C; Chồng: Nguyễn H, 03 con sinh năm 2006, 2008 và 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Trần Đặng Ng, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ A, phường C, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

+ Bà Phan Thị M sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn N, xã T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị M1 sinh năm 1983; địa chỉ: P. N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

+ Bà Phan Thị C sinh năm 1945; Địa chỉ: Đường Q, phường L, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

+ Ông Huỳnh Gia A sinh năm 1972; Địa chỉ: Đường Ng, phường Ng, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

+ Bà Trần Thị T3 sinh năm 1954; Địa chỉ: Tổ 9, phường T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

+ Ông Lê Văn S sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T4 sinh năm 1966; Địa chỉ: Đường L, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 29/7/2022 tại nhà của bà Huỳnh Thị Phương T tại số 104/14 đường Võ Thị Sáu, tổ 2, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra, phát hiện 1.470 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc được chứa trong 02 bao tải và 02 thùng carton, cụ thể:

Bao thứ nhất: Mở bao tải bên trong có bao nilon, trong bao nilon có chứa 60 cây thuốc lá được xếp theo chiều ngang 5x12, nhãn hiệu Jet, mở 60 cây thuốc lá bên trong có 600 bao nhãn hiệu Jet (06 mặt), kích thước mỗi bao (8,8x2,3x5,5cm). Bên trong mỗi bao thuốc có 20 điếu thuốc dạng hình trụ màu xám trắng và có đầu lọc. Trên hình trụ màu trắng có chữ Jet.

Bao thứ nhất: Đã được mở sẵn, bên trong có bao nilon, trong bao nilon có chứa 45 cây thuốc lá được xếp theo chiều ngang 5x9, nhãn hiệu Jet, mở 45 cây thuốc lá bên trong có 450 bao nhãn hiệu Jet (06 mặt), kích thước mỗi bao (8,8x2,3x5,5cm). Bên trong mỗi bao thuốc có 20 điếu thuốc dạng hình trụ màu xám trắng và có đầu lọc. Trên hình trụ màu trắng có chữ Jet.

Thùng carton thứ nhất, không có nắp đậy: Bên trong chứa 40 cây thuốc lá nhãn hiệu Jet, mở 40 cây thuốc lá bên trong có 400 bao nhãn hiệu Jet (06 mặt), kích thước mỗi bao (8,8x2,3x5,5cm). Bên trong mỗi bao thuốc có 20 điếu thuốc dạng hình trụ màu xám trắng và có đầu lọc. Trên hình trụ màu trắng có chữ Jet.

Thùng carton thứ hai, không có nắp đậy: Bên trong chứa 02 cây thuốc lá nhãn hiệu Jet, mở 02 cây thuốc lá bên trong có 20 bao nhãn hiệu Jet (06 mặt), kích thước mỗi bao (8,8x2,3x5,5cm). Bên trong mỗi bao thuốc có 20 điếu thuốc dạng hình trụ màu xám trắng và có đầu lọc. Trên hình trụ màu trắng có chữ Jet.

Tiếp tục kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát 76E1-22618 do bà Nguyễn Thị M1 là chủ sở hữu đang để trong sA nhà bà Huỳnh Thị Phương T phát hiện trong cốp xe có 01 bao nylon chứa 05 cây thuốc lá nhãn hiệu 555 màu vàng, trên mỗi cây thuốc không có chữ tiếng Việt, mở 05 cây thuốc lá bên trong có 50 bao thuốc nhãn hiệu 555, bên trong mỗi bao thuốc có 20 điếu thuốc dạng hình trụ màu xám trắng và có đầu lọc.

Lấy lời khai những người có liên quan gồm ông Trần Đăng Ng (chồng bà Huỳnh Thị Phương T), bà Phan Thị M (giúp việc nhà cho bà Huỳnh Thị Phương T), bà Nguyễn Thị M1 (người mua thuốc lá) thì họ khai nhận như sau:

Ông Trần Đăng Ng khai: Khoảng 10 giờ ngày 29/7/2022, vợ ông dẫn khoảng 12 giờ cùng ngày xuống cây xăng Thanh Bình nhận 02 bao hàng nên ông điều khiển xe mô tô 76U1-19313 đến cây xăng Thanh Bình thuộc phường Ng Chánh, T4 phố Quảng Ngãi để nhận hàng bà T dặn chở về nhà, số thuốc trên do bà T mua, mua của ai, giá bao nhiêu ông không biết. Bà T thường xuyên mua thuốc lá của Việt Nam rồi bán cho người khác nên ông thường phụ giúp vợ nhận hàng, giao hàng, còn cụ thể hàng gì thì ông không biết. Khi ông chở về nhà có bà Phan Thị M mở bao ra sang thuốc lá qua thùng carton rồi giao cho khách thì bị Công an phát hiện, thu giữ thuốc lá.

Bà Phan Thị M khai: Bà có quan hệ bà con với bà Huỳnh Thị Phương T, bà làm nghề buôn bán dầu phụng và có nhận giúp việc nhà cho bà T để tăng thu nhập, ngoài nấu ăn, dọn dẹp nhà cửa, bà T còn giao bà M nhiệm vụ pha loại, chia thuốc lá từ các bao tải được mang về nhà vào các bao nylon, thùng carton và giao cho người mua. Khoảng 12 giờ ngày 29/7/2022, có bà M1 tới nhà bà T hỏi mua thuốc lá loại 555, bà M nói chỉ còn 05 cây thuốc lá loại 555 và giá khoảng 125.000 đồng/cây, giá cụ thể thì phải hỏi bà T và trực tiếp giao tiền cho bà T. Bà M lấy 01 túi nylon đen bên trong có 05 cây thuốc lá 555 màu vàng đưa cho bà M1, bà M1 lấy thuốc bỏ vào cốp xe, ông Ng chở thuốc lá về nhà thì bị Công an phát hiện, thu giữ thuốc lá.

Bà Nguyễn Thị M1 khai: Khoảng 12 giờ ngày 29/7/2022 bà điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1-22618 đến nhà bà Huỳnh Thị Phương T để hỏi mua thuốc lá 555 thì chỉ có bà M ở nhà, bà M lấy 01 túi nylon đen, bên trong chứa 05 cây thuốc lá 555 màu vàng, không có chữ tiếng Việt đưa cho bà, bà chưa đưa tiền vì bà M báo giá khoảng 125.000 đồng/ 01 cây thuốc, giá cụ thể phải hỏi bà T, bà M1 bỏ thuốc lá vào cốp thì Công an phát hiện, thu giữ.

Tại nhà bà Huỳnh Thị Phương T đã thu giữ: 1.470 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet; 50 bao thuốc lá điều loại 555; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Lead biển kiểm soát 76E1-226.18; 01 đầu thu camera.

Qua đấu tranh, làm việc với bà Huỳnh Thị Phương T thì Cơ quan điều tra xác định như sau: Bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định nên bị cáo mua thuốc lá điều do Việt Nam sản xuất từ các đại lý trên địa bàn T4 phố Quảng Ngãi về bán cho các điểm tạp hóa kiếm lời. Trong quá trình buôn bán, bị cáo quen biết đối tượng Năm làm phụ xe khách tuyến Đà Nẵng- Quảng Ngãi (không xác định được nhA thA, lai lịch, địa chỉ cụ thể). Cuối tháng 7/2022, Năm đặt vấn đề Năm có bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu do nước ngoài, T muốn mua thì Năm sẽ bán cho T để T bán lại kiếm lời, bị cáo T đồng ý và thực hiện việc mua bán thuốc lá điều như sau:

Lần 1: Vào khoảng cuối tháng 7/2022, Năm gọi điện cho T (không xác định được số điện thoại) chào bán thuốc lá điều hiệu Jet và 555 do nước ngoài sản xuất, bị cáo T đồng ý mua 30 cây hiệu Jet giá 180.000 đồng/cây; 05 cây hiệu Blend No.555 Original giá 120.000 đồng/cây và hẹn giao ở cây xăng Thanh Bình, vài ngày sau, T nhận điện thoại của Năm đến cây xăng Thanh Bình nhận hàng, T đến nhận hàng và thỏa thuận bán được sẽ trả tiền sau. Sau đó, T mang thuốc lá cất ở nhà rồi bán cho một người phụ nữ tại khu vực chợ Quảng Ngãi 03 cây hiệu Jet với số tiền 600.000 đồng.

Lần 2: Vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 28/7/2022, Năm gọi điện cho T chào bán 74 cây thuốc lá điều nhãn hiệu Esse, thỏa thuận bán được trả tiền cho Năm sau, Năm đồng ý, bị cáo yêu cầu Năm chở thuốc lá đến nhà may Bảo Toàn (địa chỉ: Đường Q, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, nhà của ông Huỳnh Gia A, em ruột bà T). Khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo T đến nhà may Bảo Toàn gặp bà Phan Thị C (mẹ đẻ bị cáo T) và được bà C báo có người gọi 01 thùng hàng để dưới cầu thang, bà T biết là thuốc lá Năm gọi đến nhưng không nói cho bà C biết bên trong thùng là hàng gì.

Lần 3: Vào lúc 06 giờ 00 phút ngày 29/7/2022, Năm gọi cho bị cáo T chào bán 120 cây thuốc lá Jet giá 180.000 đồng/cây. T đồng ý mua và thỏa thuận nhận hàng tại cây xăng Thanh Bình, vì bận đi lễ chùa nên T đã giao 26.460.000 đồng cho chồng là ông Trần Đăng Ng nhận hàng giúp nhưng không nói cho ông Ng biết là hàng cấm (thuốc lá điều nhập lậu), ông Ng nhận hàng là 02 bao nilon xanh cột kín miệng và giao 26.460.000 đồng cho người giao hàng chở về nhà như T dặn thì bị thu giữ.

Mở rộng điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Quảng Ngãi phát hiện: Ngày 25/7/2022 bị cáo Huỳnh Thị Phương TH (em ruột bị cáo T) đi chợ tam Quảng Ngãi gặp một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch), đề nghị TH mua thuốc giá Jet để bán kiếm lời, TH ham lời nên đồng ý,

thỏa thuận giá 197.000 đồng/cây. TH đặt mua 80 cây và thỏa thuận giao nhận thuốc lá tại ngõ cua dưới Núi Bút (đường Cao Bá Quát, thành phố Quảng Ngãi). Khoảng 21 giờ 00 ngày 28/7/2022 TH điều khiển xe Kawasaki Mã II biển kiểm soát 76H1-9549 đến khu vực hẹn trước, gặp người bán, TH giao 15.760.000 đồng và nhận 02 bao tải màu xanh cột kín miệng bên trong có thuốc lá Jet, số lượng cụ thể TH không đếm. Người đàn ông hỏi TH mua thêm 02 bao nữa không, TH nói không có tiền thì người này đồng ý bán cho TH lấy tiền sau, TH đồng ý mua và yêu cầu giao đến 208 Quang Trung, T4 phố Quảng Ngãi. Sau đó TH điều khiển xe chở 02 bao thuốc lá về nhà may Bảo Toàn xin mẹ đẻ là bà C cho gửi hàng nhưng không nói là hàng gì, bà C đồng ý nên TH kéo 02 bao tải vào nhà rồi bỏ đi, khoảng 05 phút sau có người đàn ông điều khiển xe mô tô chở 02 bao tải màu xanh chứa thuốc lá đến nhà may Bảo Toàn và kéo thuốc vào bên trong bỏ đi. Tại Cơ quan điều tra TH khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Tại thời điểm Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra tại nhà bà T thì bà Phan Thị C, mẹ bà T nghe tin và lo sợ bao hàng bị cáo T, TH gửi là hàng cấm nên bà C gọi điện cho bạn là bà Trần Thị T3 nhờ gửi hàng nhưng không nói hàng gì nên bà T3 đồng ý, bà C tiếp tục gọi điện cho con trai là ông Huỳnh Gia A kể chuyện T và TH gửi hàng tại nhà nên gọi ông A về mang hàng tới trại bà T3 gửi, ông A đồng ý. Ông A S dụng xe mô tô Honda biển kiểm soát 76U1-13339 đến nhà may Bảo Toàn kéo và chở 02 bao thuốc lá lên xe chở đến trại cất gạch của bà Trần Thị T3 gửi. Sau đó quay về kéo 01 bao thuốc lá qua gửi nhà 206 Quang Trung. Bà C nhờ bà T3 chở 01 bao thuốc lá, ông A quay về tiếp tục chở 01 thùng carton đến trại bà T3. Cơ quan điều tra đã kiểm tra trại cất gạch của bà T3 có 03 bao thuốc lá màu xanh chứa thuốc lá Jet và 01 thùng carton chứa thuốc lá esse.

Đến 14 giờ 05 phút ông A nhờ ông Lê Văn S đem 01 bao thuốc lá từ nhà số 206 Quang Trung cất giấu, ông A không nói ông S biết bao hàng là hàng gì, ông S đem bao thuốc về nhà may Bảo Toàn thì bị phát hiện kiểm tra bên trong có 60 cây thuốc lá điều nhãn hiệu Jet.

Tại Kết luận giám định số 1082/KL-KTHS ngày 04/8/2022 của Viện KHHS tại TP. Đà Nẵng kết luận:

- 3870 bao thuốc lá điều (nhãn hiệu Jet; loại 20 điều/bao; 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn) gửi giám định đều là thuốc lá điều T4 phẩm mang nhãn hiệu Jet; không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất);

- 50 bao thuốc lá điều (nhãn hiệu Blend No.555 Original; loại 20 điều/bao; 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn) gửi giám định đều là thuốc lá điều T4 phẩm mang nhãn hiệu Blend No.555 Original; không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất);

- 740 bao thuốc lá điều (nhãn hiệu Esse change; loại 20 điều/bao; 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn) gửi giám định đều là thuốc lá điều T4 phẩm mang nhãn hiệu Esse change; không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất);

- PhA viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng không đủ cơ sở để kết luận các mẫu thuốc lá điều mang các nhãn hiệu trên có nguồn gốc, xuất xứ chính xác từ nước nào.

Tại Bản cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 05/5/2023 Viện kiểm sát nhA dA T4 phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Phương T, Huỳnh Thị Phương TH về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, Sa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, Sa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Phương T số tiền từ 300.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, Sa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Phương TH số tiền từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng; Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy số thuốc lá điều cùng toàn bộ vỏ bao gói bên trong thùng cát tông (09 thùng) tại mép thùng niêm phong bằng giấy trắng, trên giấy có hình dấu tròn màu đỏ của PhA viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và các chữ ký của Nguyễn Đình Hải, Nguyễn Phi Cường, gồm: 3700 bao thuốc lá điều (nhãn hiệu Jet; loại 20 điều/bao; 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn); 670 bao thuốc lá điều (nhãn hiệu Esse change; loại 20 điều/bao; 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn); 20 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Blend No 555 Original; loại 20 điều/bao; 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn).

Trả lại cho ông Trần Đặng Ng 01 điện thoại Sam sung tím A5 Galaxy và 01 camera màu đen. Trả lại cho bà Nguyễn Thị M1 một điện thoại samsung màu tím. Trả lại cho ông Lê Văn S 01 điện thoại Iphone màu xanh đen. Trả lại cho bà Phan Thị C 01 điện thoại di động Nokia màu vàng và 04 đầu thu camera. Trả lại cho ông Nguyễn Văn T4 chiếc xe Kawasaki Max II biển kiểm soát 76H1- 9549. Trả cho ông Huỳnh Gia A 01 điện thoại Nokia, tất cả tài sản đề nghị trả lại có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/5/2023 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa những người có quyền lợi và Ng vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đồng thời họ đã có lời khai trong quá trình điều tra và Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự các văn bản tố tụng cho những người này, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Bị cáo Huỳnh Thị Phương T có hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu với tổng số lượng 2260 bao; bị cáo Huỳnh Thị Phương TH buôn bán thuốc lá điều nhập lậu với tổng số lượng là 2400 bao nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội “Buôn bán hàng cấm” với tình tiết định khung theo điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015, Sa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt là có căn cứ.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Các bị cáo nhận thức được việc buôn bán thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý kinh tế của Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là nữ, có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng xử phạt các bị cáo hình phạt chính bằng tiền.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Đối với bà Phan Thị C, ông Huỳnh Gia A có hành vi che giấu tội phạm của các bị cáo nhưng căn cứ khoản 2 Điều 18 Bộ luật Hình sự thì bà C là mẹ đẻ và ông A là em ruột của các bị cáo nên không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội che giấu tội phạm quy định tại Điều 389 Bộ luật Hình sự.

Đối với ông Trần Đăng Ng, bà Phan Thị M, bà Trần Thị T3, ông Lê Văn S tham gia vận chuyển và phân chia, đóng gói, cất giấu hàng cấm nhưng kết quả điều tra không chứng minh được những người này biết đó là hàng cấm, họ không thu lợi nên chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự những người này.

Đối với bà Nguyễn Thị M1 có hành vi mua 05 cây thuốc lá điều nhập lậu tại nhà của bị cáo T chưa đủ định lượng bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 190 Bộ luật Hình sự. Nhưng Công an thành phố Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 1577/QĐ-XPHC ngày 15/5/2023 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị M1 về hành vi Buôn bán hàng cấm bằng hình thức phạt tiền 4.000.000 đồng.

Đối với đối tượng có tên Năm và đối tượng bán thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo Huỳnh Thị Phương TH: Do các bị cáo khai không xác định nhân thân lai lịch, đặc điểm nhận dạng của các đối tượng này nên không đủ căn cứ để xác M, làm rõ, xử lý. Cơ quan điều tra cần tiếp tục xác M, kiểm tra, làm rõ nếu xác định được thì sẽ điều tra xử lý sau.

Đối với hành vi mua bán thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo Huỳnh Thị Phương T 02 lần trước đó do bị cáo tự khai, số lượng mỗi lần mua bán chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự và cũng không có căn cứ chứng minh, vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất không buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền thu lợi để nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số thuốc lá điều cùng toàn bộ vỏ bao gói bên trong thùng cát tông (09 thùng) tại mép thùng niêm phong bằng giấy trắng, trên giấy có hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và các chữ ký của Nguyễn Đình Hải, Nguyễn Phi Cường, gồm: 3700 bao thuốc lá điều (nhãn hiệu Jet; loại 20 điếu/bao; 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn); 670 bao thuốc lá điều (nhãn hiệu Esse change; loại 20 điếu/bao; 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn); 20 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Blend No 555 Original; loại 20 điếu/bao; 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn) theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Trần Đăng Ng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu tím, tên kiểu thiết bị Galaxy A52S5G, số kiểu máy SM-A528B/DS, số seri:

R5CRC029LNF, số Imeil: 350346450463974, số Imeil2: 350895260463970, bên trong thA máy có gắn 01 thẻ sim Viettel 4G có số 8984048000905643681, được niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS3 2009462 có chữ ký ghi rõ họ tên của giám định viên và hình dấu trong cửa phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và 01 đầu thu Camera, nhãn hiệu VD TECH DDN (FREE) theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị M1 một điện thoại di động Samsung, màu tím, số Imeil: 358475776494470, số Imeil2: 359111896494475, bên trong thA máy có gắn 02 thẻ sim Mobifone có dãy số 8401200233466183 và 8401201133201516, được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Nguyễn Đức Hoàng và Nguyễn Thị M1 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Lê Văn S 01 điện thoại di động cảm ứng màu xanh đen, bên ngoài có ghi chữ Iphone, số Imeil: 990002775145202, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984040657007309580 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Huỳnh Gia A 01 điện thoại di động bên ngoài có ghi chữ Nokia kiểu máy TA1030 code 059X9Z2, số Imeil: 358573087908467, số Imeil2: 358572085338461, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Mobifone có dãy số 8401210833559418 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Phan Thị C 01 điện thoại di động màu vàng nhãn hiệu Samsung, số Imeil: 358868086522065, số Imeil2: 358869086522063, bên trong thA máy có gắn 01 thẻ sim Mobifone có dãy số: 8401190333025573WD và 01 camera màu trắng bên ngoài có chữ “EZVIZ” kèm 01 thẻ nhớ; 01 camera màu trắng bên ngoài có chữ “IMOU” không có thẻ nhớ; 02 camera màu trắng-đen bên ngoài có chữ “vitacam” kèm theo thẻ nhớ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn T4 chiếc xe mô tô Kawasaki Max II biển kiểm soát 76H1- 9549, số máy AN090GEAV28950, số khung AN090GA28950 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tất cả tài sản đề nghị trả lại có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/5/2023 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự T4 phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và Biên bản về việc sửa đổi, bổ sung biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2023 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần tội danh, về xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận. Về hình phạt có phần nghiêm khắc.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Phương T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Phương T phải nộp 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, Sa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Phương TH phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Phương TH phải nộp 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số thuốc lá điếu cùng toàn bộ vỏ bao gói bên trong thùng cát tông (09 thùng) tại mép thùng niêm phong bằng giấy trắng, trên giấy có hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và các chữ ký của Nguyễn Đình Hải, Nguyễn Phi Cường, gồm: 3700 bao thuốc lá điếu (nhãn hiệu Jet; loại 20 điếu/bao; 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn); 670 bao thuốc lá điếu (nhãn hiệu Esse change; loại 20 điếu/bao; 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn); 20 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Blend No 555 Original; loại 20 điếu/bao; 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn) theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Trần Đặng Ng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu tím, tên kiểu thiết bị Galaxy A52S5G, số kiểu máy SM-A528B/DS, số seri: R5CRC029LNF, số Imeil: 350346450463974, số Imeil2: 350895260463970, bên trong thA máy có gắn 01 thẻ sim Viettel 4G có số 8984048000905643681, được niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS3 2009462 có chữ ký ghi rõ họ tên của giám định viên và hình dấu trong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và 01 đầu thu Camera, nhãn hiệu VD TECH DDN (FREE) theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị M1 một điện thoại di động Samsung, màu tím, số Imeil: 358475776494470, số Imeil2: 359111896494475, bên trong thA máy có gắn 02 thẻ sim Mobifone có dãy số 8401200233466183 và 8401201133201516, được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Nguyễn Đức Hoàng và Nguyễn Thị M1 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Lê Văn S 01 điện thoại di động cảm ứng màu xanh đen, bên ngoài có ghi chữ Iphone, số Imeil: 990002775145202, bên trong thA máy có gắn

01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984040657007309580 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Huỳnh Gia A 01 điện thoại di động bên ngoài có ghi chữ Nokia kiểu máy TA1030 code 059X9Z2, số Imeil: 358573087908467, số Imeil2: 358572085338461, bên trong thA máy có gắn 01 thẻ sim Mobifone có dãy số 8401210833559418 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Phan Thị C 01 điện thoại di động màu vàng nhãn hiệu Samsung, số Imeil: 358868086522065, số Imeil2: 358869086522063, bên trong thA máy có gắn 01 thẻ sim Mobifone có dãy số: 8401190333025573WD và 01 camera màu trắng bên ngoài có chữ “EZVIZ” kèm 01 thẻ nhớ; 01 camera màu trắng bên ngoài có chữ “IMOU” không có thẻ nhớ; 02 camera màu trắng-đen bên ngoài có chữ “vitacam” kèm theo thẻ nhớ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn T4 chiếc xe mô tô Kawasaki Max II biển kiểm soát 76H1- 9549, số máy AN090GEAV28950, số khung AN090GA28950 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tất cả tài sản đề nghị trả lại có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/5/2023 giữa Công an T4 phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dA sự T4 phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và Biên bản về việc sửa đổi, bổ sung biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2023 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dA sự T4 phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Huỳnh Thị Phương T và Huỳnh Thị Phương TH phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Đội Tổng hợp CATP Quảng Ngãi
- CQTHAHS CATP Quảng Ngãi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

Nguyễn Thị Thúy Ly